

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Công ty Cổ phần Bất động sản Phú Mỹ Hiệp chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Chung cư Nội Hóa tại phường Bình An, thành phố Dĩ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 301/TTr-STNMT ngày 29/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Bất động sản Phú Mỹ Hiệp chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 2.791,6m² để thực hiện dự án Chung cư Nội Hóa tại phường Bình An, thành phố Dĩ An. Cụ thể như sau:

1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm với diện tích 1.121,6m² sang đất phi nông nghiệp với hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Cụ thể:

a) Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (đất cây xanh): 124,2m².

b) Đất giao thông: 959,4m²

c) Đất công trình năng lượng (trạm điện): 38m²

2. Thực hiện đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.670m² từ đất ở tại đô thị sang các loại đất với hình thức sử dụng đất như sau:

a) Giao đất có thu tiền sử dụng đất với diện tích 856,1m², mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

b) Giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 672,4m², bao gồm:

+ Đất giao thông: 203,9m².

+ Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (đất cây xanh): 468,5m².



3. Cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với diện tích 141,5m² để sử dụng vào mục đích đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (hồ bơi).

4. Vị trí, địa điểm khu đất: các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 24, phường Bình An, thành phố Dĩ An (theo Bảng thuyết minh diện tích và Bản đồ lồng ghép quy hoạch tỷ lệ 1/500 dự án Chung cư Nội Hóa do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 04/6/2020).

5. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 08 / 7 /2070.

6. Giá đất thực hiện nghĩa vụ tài chính: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo Công ty Cổ phần Bất động sản Phú Mỹ Hiệp thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Bất động sản Phú Mỹ Hiệp sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Bất động sản Phú Mỹ Hiệp.

4. Chính lý hồ sơ địa chính.

5. Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

Điều 3. Công ty Cổ phần Bất động sản Phú Mỹ Hiệp có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức thi công xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng quy hoạch chi tiết đã được Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An phê duyệt.

3. Đến Ủy ban nhân dân phường Bình An, thành phố Dĩ An để đăng ký biến động đất đai theo quy định.

4. Thực hiện dự án theo đúng tiến độ đã đăng ký, sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích.

5. Chậm nhất 12 tháng sau khi ký Quyết định này và tiếp theo định kỳ 06 tháng, phải báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An.

6. Đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất.



Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, Giám đốc Công ty Cổ phần Bất động sản Phú Mỹ Hưng và Thủ trưởng các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- LĐVP (Lg, Th), Tn;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



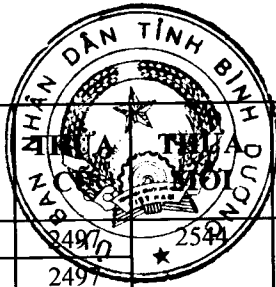
Mai Hùng Dũng

Bảng thuyết minh dự án Chung cư Nội Hóa tại phường Bình An, thành phố Dĩ An

(Kèm theo Quyết định số: 188/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	TÊN LÔ	TỜ BẢN ĐỒ	THỬA CŨ	THỬA MỚI	TỔNG DIỆN TÍCH LÔ (M2)	DIỆN TÍCH (M2)	LOẠI ĐẤT MỚI	LOẠI ĐẤT CŨ	GHI CHÚ			
1	A	24	2497	2534	856.1	855.3	Đất ở hỗn hợp (chung cư)	ODT				
2		24	2498			0.8	Đất ở hỗn hợp (chung cư)	ODT				
3	CX	24	2497	2536	275.8	175.9	Đất cây xanh	ODT				
4		24	2497			11.5	Đất cây xanh	CLN				
5		24	2497			42.0	Đất cây xanh	CLN				
6		24	2497			0.6	Đất cây xanh	CLN				
7		24	2498			29.0	Đất cây xanh	ODT				
8		24	2498			0.5	Đất cây xanh	CLN				
9		24	2498			5.8	Đất cây xanh	CLN				
10		24	2498			10.5	Đất cây xanh	CLN				
11		CX	24			2497	2537	35.0	35.0	Đất cây xanh	ODT	
12		CX	24			2497	2538	142.1	142.1	Đất cây xanh	ODT	
13	CX	24	2497	2539	72.0	72.0	Đất cây xanh	ODT				
14	CX	24	2497	2540	4.7	4.7	Đất cây xanh	CLN				
15	CX	24	2497	2541	7.1	7.1	Đất cây xanh	CLN				
16	CX	24	2497	2542	47.2	36.8	Đất cây xanh	CLN				
17		24	2497			9.4	Đất cây xanh	ODT				
18		24	2498			1.0	Đất cây xanh	ODT				
19	CX	24	2497	2543	8.8	4.7	Đất cây xanh	CLN				
20		24	2497			0.4	Đất cây xanh	ODT				
21		24	2498			3.7	Đất cây xanh	ODT				
22	HỒ BOI	24	2497	2535	141.5	141.5	Đất mặt nước (hồ bơi)	ODT				
23	GIAO THÔNG	24	2497	2545	86.0	60.0	Đất giao thông sân bãi	ODT				
24		24	2497			26.0	Đất giao thông sân bãi	ODT				
25		24	2497			52.3	Đất giao thông sân bãi	CLN				
26		24	2497			2.7	Đất giao thông sân bãi	ODT				
27		24	2497			2.7	Đất giao thông sân bãi	ODT				



STT	TÊN LÔ	TỜ BẢN ĐỒ	TỔNG DIỆN TÍCH LÔ (M2)	DIỆN TÍCH (M2)	LOẠI ĐẤT MỚI	LOẠI ĐẤT CŨ	GHI CHÚ
28		24	610.0	3.2	Đất giao thông sân bãi	ODT	
29		24		418.6	Đất giao thông sân bãi	CLN	
30		24		109.3	Đất giao thông sân bãi	ODT	
31		24		21.2	Đất giao thông sân bãi	CLN	
32	HTKT (TRẠM ĐIỆN)	24	38.0	8.1	Đất hạ tầng kỹ thuật (Trạm điện)	CLN	
33	24	29.9		Đất hạ tầng kỹ thuật (Trạm điện)	CLN		
34	ĐẤT LỘ GIỚI	24	467.3	409.6	Đất lộ giới	CLN	
35		24		52.2	Đất lộ giới	CLN	
36		24		5.5	Đất lộ giới	CLN	
37	Tổng diện tích		2,791.6	2,791.6			